

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà

V/v: Góp ý xây dựng “Dự thảo Thông tư ban hành quy chế quản lý, sử dụng đóng góp tài chính của nhà sản xuất, nhập khẩu vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải”

Trước tiên, các Hiệp hội chúng tôi, đại diện cho nhiều doanh nghiệp trong các ngành hàng chủ lực của Việt Nam cũng như doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, xin gửi tới Bộ Trưởng và quý Bộ lời chào trân trọng nhất.

Các Hiệp hội chúng tôi luôn ủng hộ và tích cực tham gia các hoạt động để bảo vệ môi trường và rất cảm ơn Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đăng tải “*Dự thảo Thông tư ban hành quy chế quản lý, sử dụng đóng góp tài chính của nhà sản xuất, nhập khẩu vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải*” (sau đây gọi tắt là Dự thảo) trên website của Bộ để lấy ý kiến góp ý đến ngày 15/10/2022.

Sau khi nghiên cứu kỹ, các Hiệp hội chúng tôi cho rằng Dự thảo còn nhiều điểm bất hợp lý và mâu thuẫn với Luật Bảo vệ Môi trường, Nghị định 08/2022/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành; ảnh hưởng lớn đến niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp khi việc sử dụng nguồn tài chính đóng góp của các doanh nghiệp vào bảo vệ môi trường chưa thật sự đảm bảo đúng mục đích, cụ thể:

1. Các quy định về Văn phòng EPR có nhiều điểm mâu thuẫn với Luật Bảo vệ Môi trường, Nghị định 08/2022/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành; gây phát sinh thêm biên chế; các khoản tài chính đóng góp của các doanh nghiệp được sử dụng vào các mục đích không liên quan trực tiếp đến tái chế, xử lý chất thải:

1.1. Sử dụng không đúng mục đích khoản tài chính được đóng góp từ các doanh nghiệp:

Điều 23 Dự thảo quy định Chi phí quản lý, điều hành văn phòng EPR Việt Nam bao gồm 11 loại chi phí, trong đó chỉ có 1 loại chi phí (*tại khoản 1*) là được dùng vào việc hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải, còn lại 10 loại chi phí khác (*từ khoản 2 đến khoản 11*), như mua sắm tài sản, truyền thông, giao dịch, đối ngoại, hội thảo, hội nghị, chi hỗ trợ cho đảng bộ, đoàn thể..., đều sử dụng từ khoản đóng góp của doanh nghiệp cho tái chế sản phẩm, bao bì, xử lý chất thải.

Trong khi đó, Luật Bảo vệ môi trường quy định rất rõ rằng: “*Đóng góp tài chính được sử dụng để hỗ trợ cho hoạt động tái chế sản phẩm, bao bì*” (tại điểm b, khoản 4, Điều 54) và “*việc tiếp nhận, sử dụng đóng góp tài chính phải công khai, minh bạch, đúng mục đích theo quy định*” (tại điểm c, khoản 4, Điều 54), điều này có nghĩa là khoản đóng góp tài chính này được Luật quy định chỉ sử dụng cho hoạt động tái chế sản phẩm, bao bì và không sử dụng vào các mục đích khác.

Do đó, việc Dự thảo cho phép sử dụng các khoản đóng góp của doanh nghiệp để hỗ trợ cho hoạt động tái chế sản phẩm, bao bì vào các mục đích khác như trên là hoàn toàn trái nguyên tắc, đi ngược lại và không thống nhất với các quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

1.2. Văn phòng EPR làm tăng biên chế:

Điều 24 Dự thảo: quy định “*Văn phòng EPR quốc gia*” “*là đơn vị sự nghiệp công, tự chủ về biên chế và tài chính*”, lương thưởng như cán bộ trong biên chế.

Dự thảo quy định như vậy là hoàn toàn đi ngược lại và không nhất quán với các quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Nghị định 204/2004/NĐ-CP, bởi theo khoản 2, Điều 88, Nghị định 08/2022/NĐ-CP thì “*văn phòng giúp việc cho Hội đồng EPR... làm việc theo chế độ kiêm nhiệm*” và theo khoản 2, Điều 6, Nghị định 204/2004/NĐ-CP thì mức phụ cấp kiêm nhiệm “*bằng 10% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)*”.

1.3. Quyền hạn Văn phòng EPR rất lớn và không phù hợp với Nghị định 08/2022/NĐ-CP, nhưng chưa có quy định trách nhiệm, chưa có cơ cấu tổ chức rõ ràng:

- Điều 4,9, 12, 15, 17, 18, 21, 27 quy định Văn phòng EPR có rất nhiều quyền hạn như quyết định về phương án tiền gửi, ký kết hợp đồng, quyết định việc giải ngân, ban hành quy trình nghiệp vụ và các biểu mẫu...

Quy định như vậy không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của 1 “*văn phòng giúp việc*”, như theo thông lệ quản lý là giúp thủ trưởng cơ quan xây dựng và triển khai công tác, thu thập, tổng hợp thông tin, bảo đảm về tài chính, điều kiện làm việc cho cơ quan. Quyền ra quyết định hay ban hành văn bản phải là của Hội đồng EPR Quốc gia quy định tại Điều 88, Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

- Trong khi đó chưa có quy định rõ ràng về cơ cấu tổ chức, nhưng lại nêu tên rất nhiều vị trí: Giám đốc, bộ máy kế toán, kiểm soát viên...
- Không có quy định trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ vẫn được thưởng “*tối đa 2 tháng lương*”: Điểm 1b Điều 26 “*Trích quỹ khen thưởng... Trường hợp không hoàn thành kế hoạch hoạt động năm... được trích tối đa... 02 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập khác bình quân*”.

Theo đó, các Hiệp hội kiến nghị: Cần sửa lại Dự thảo cho đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 08/2022/NĐ-CP nhằm đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất của Dự thảo và không phát sinh biên chế, không sử dụng tiền đóng góp của doanh nghiệp sai mục đích. Cần quy định rõ ràng cơ cấu tổ chức, quyền hạn, trách nhiệm của Văn phòng EPR.

2. Chưa có quy định về Hội đồng EPR. Như vậy, khó thực hiện việc giám sát sử dụng khoản đóng góp được minh bạch, đúng mục đích:

Dự thảo chỉ có một số quy định về văn phòng giúp việc của Hội đồng EPR trong khi chưa có quy định cụ thể nào về Hội đồng EPR. Được biết, Bộ Tài nguyên Môi trường dự kiến chỉ mời VCCI là đại diện của khối doanh nghiệp tham gia Hội đồng EPR.

Quy định như vậy là thiếu sót so với Nghị định 08/2022/NĐ-CP, và khó thực hiện việc giám sát sử dụng khoản đóng góp được minh bạch, đúng mục đích. Các Doanh nghiệp là người đóng góp quỹ, do đó cần có các đại diện của doanh nghiệp để giám sát việc sử dụng khoản đóng góp cho minh bạch, đúng mục đích, và cần được ban hành ngay trong Thông

tư, theo đúng khoản 3 điều 88 Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định “*Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng EPR quốc gia và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của văn phòng giúp việc của Hội đồng EPR quốc gia*”, và “*thành phần của Hội đồng EPR gồm... đại diện các nhà sản xuất, nhập khẩu; đại diện đơn vị tái chế, đơn vị xử lý chất thải và đại diện tổ chức xã hội, môi trường có liên quan*”.

Theo đó, các Hiệp hội kiến nghị:

- Bổ sung quy định về quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng EPR quốc gia trong Dự thảo, để thuận lợi cho quản lý, giám sát, và theo đúng Nghị định 08/2022/NĐ-CP
- Thành phần của Hội đồng EPR, về phía doanh nghiệp, nên có ít nhất 1 đại diện của các Hiệp hội doanh nghiệp trong nước cho mỗi ngành hàng chủ lực của kinh tế Việt nam, và 1 đại diện của các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài (vì đây là 2 nguồn đóng góp tài chính chủ yếu), 1 đại diện đơn vị tái chế, 1 đại diện đơn vị xử lý chất thải, và 1 đại diện của VCCI với tư cách là tổ chức xã hội để theo đúng Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

3. Quản lý và sử dụng khoản đóng góp của doanh nghiệp theo cơ chế xin-cho với nhiều bất cập, nguồn kinh phí quản lý hành chính trái với Nghị định 08/2022/NĐ-CP:

3.1. Các khoản hỗ trợ đều theo cơ chế xin-cho, tập trung tại Bộ Tài nguyên Môi trường, rất khó khăn cho các tỉnh xa. Các tiêu chí xét duyệt hỗ trợ, mức hỗ trợ chưa được quy định rõ ràng. Không có quy định thời hạn phải giải ngân khoản đóng góp của doanh nghiệp để tái chế sản phẩm, xử lý chất thải.

Điều 8 khoản 2 quy định 5 tiêu chí để xem xét các dự án được cấp hỗ trợ, nhưng:

- không có điểm cho từng tiêu chí,
- không có cách chấm cụ thể, chỉ dùng các từ chung chung như “*lớn hơn*”, “*cao hơn*”, “*ít hơn*”, “*các dự án khác*” mà không quy định cụ thể cao hơn, thấp hơn là bao nhiêu mới có ý nghĩa, hay nếu 1 chỉ tiêu cao hơn nhưng 1 chỉ tiêu khác thấp hơn thì chọn ai, “*các dự án khác*” là các dự án nào
- Mức hỗ trợ (các Điều 8, 10, khoản 3) chỉ nêu chung chung là Hội đồng EPR thông qua dựa theo phân nhóm sản phẩm, khối lượng đề nghị hỗ trợ, không có tiêu chí cụ thể.
- Không có quy định thời hạn phải giải ngân khoản đóng góp hàng năm của DN để tái chế sản phẩm, xử lý chất thải.

3. 2. Nguồn kinh phí quản lý hành chính trái với Nghị định 08/2022/NĐ-CP:

Khoản 2, điều 3 quy định Nguồn kinh phí quản lý hành chính gồm 3 mục:

- a) Tiền lãi tài khoản tiền gửi khoản đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ Bảo vệ môi trường.
- b) Chi phí quản lý hành chính theo quy định của Thủ tướng Chính phủ .
- c) Thu lãi tài khoản tiền gửi nhàn rỗi (nếu có).

Quy định như vậy là trái với Điều 82 Nghị định 08 quy định “*Lãi tiền gửi ngân hàng của số tiền đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được sử dụng cho chi*

phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu”, tức là chỉ bao gồm mục a của Dự thảo.

Theo đó, các Hiệp hội kiến nghị:

- Cần quy định quy trình xin hỗ trợ và xét duyệt mức hỗ trợ làm online trên hệ thống dịch vụ công quốc gia, các địa phương không phải ra Hà Nội nộp hồ sơ giấy.
- Cần định lượng cụ thể các tiêu chí xét duyệt hỗ trợ, mức hỗ trợ
- Cần quy định thời hạn giải ngân toàn bộ khoản đóng góp của doanh nghiệp của năm trước là trước 31/3 năm sau (đúng với thời gian nộp báo cáo tài chính).
- Quy trách nhiệm cụ thể nếu không giải ngân được đúng hạn
- Bỏ mục b, khoản 2, điều 3 về Nguồn kinh phí quản lý hành chính

Hiện nay nhiều loại bao bì, sản phẩm, chất thải có thể tái sử dụng và mang lại lợi nhuận, thị trường tái chế bao bì, sản phẩm, xử lý chất thải rất sôi động, có nhiều công ty tham gia. Chỉ một số loại khó tái chế, khó xử lý và không mang lại lợi nhuận mới cần phải có sự hỗ trợ của nhà nước và đóng góp của doanh nghiệp. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tập trung vào các chính sách thúc đẩy phát triển để thị trường này vận hành hiệu quả, đồng thời thiết lập cơ chế kiểm soát có sự tham gia rộng rãi của các hiệp hội ngành hàng chủ lực để đảm bảo đóng góp của doanh nghiệp được sử dụng rõ ràng, minh bạch, đúng mục đích như Luật Bảo vệ Môi trường đã nêu.

Nội dung phân tích chi tiết vui lòng xem ở Phụ lục đính kèm.

Các Hiệp hội kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét các góp ý hết sức chân thành và xây dựng trên để hoàn thiện Dự thảo, giúp quản lý và sử dụng đúng mục đích và hiệu quả khoản đóng góp của các doanh nghiệp để tái chế sản phẩm, bao bì, xử lý chất thải nhằm bảo vệ môi trường, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

HIỆP HỘI SỮA VIỆT NAM

Chủ tịch

Trần Quang Trung

HIỆP HỘI NHỰA VIỆT NAM

Tổng Thư ký

Huỳnh Thị Mỹ

HIỆP HỘI DỆT MAY VIỆT NAM


PHÓ CHỦ TỊCH
KIỂM TỐNG THỦ KÝ
Trương Văn Cẩm

**HỘI DOANH NGHIỆP HÀNG
VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO**

Chủ tịch

Vũ Kim Hạnh

**HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU
THỦY SẢN VIỆT NAM**

Tổng Thư ký



Trương Đình Hòa

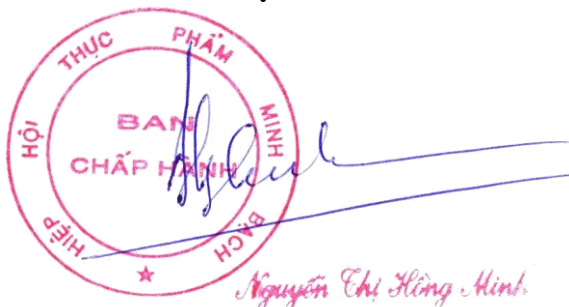
HIỆP HỘI CHÈ VIỆT NAM



Hoàng Vĩnh Long

HIỆP HỘI THỰC PHẨM MINH BẠCH

Chủ tịch



Nguyễn Thị Hồng Minh

**HỘI LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
TP. HỒ CHÍ MINH**



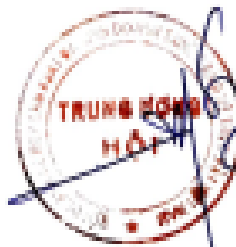
Lý Kim Chi

**HIỆP HỘI CÁC NHÀ SẢN XUẤT
XE MÁY**



**CHỦ TỊCH
SUZUKI YASUTAKA**

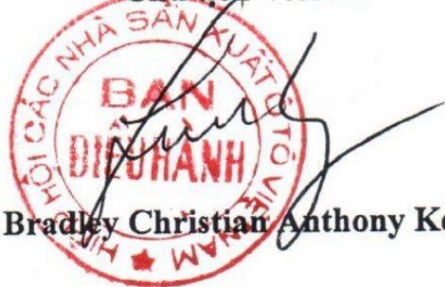
**HỘI DOANH NGHIỆP SX & KD THUỐC
BẢO VỆ THỰC VẬT VIỆT NAM**



**CHỦ TỊCH
*Nguyễn Văn Sơn***

THAY MẶT VAMA

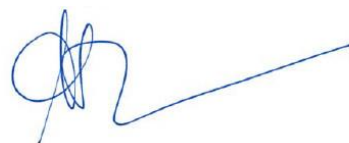
Chủ tịch VAMA



Bradley Christian Anthony Kelly

HỘI ĐỒNG KINH DOANH HOA KỲ - ASEAN

**Đại diện cấp cao
tại Việt Nam**



Bùi Kim Thùy

Nơi nhận:

- Như trên
- Văn phòng Chính phủ tại Việt Nam
- Bộ Tư pháp
- Bộ Tài Chính
- Bộ NNPTNT
- Bộ Công Thương
- Bộ Y tế
- Bộ Giao thông vận tải
- Bộ Kế hoạch Đầu Tư
- Hội đồng Tư vấn CCTTHC của Thủ tướng Chính phủ
- VCCI

PHỤ LỤC

GÓP Ý CHI TIẾT CỦA CÁC HIỆP HỘI VỀ

DỰ THẢO THÔNG TƯ BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐÓNG GÓP TÀI CHÍNH CỦA NHÀ SẢN XUẤT, NHẬP KHẨU VÀO QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM ĐỂ HỖ TRỢ TÁI CHẾ, XỬ LÝ CHẤT THẢI

(Kèm theo công văn của các Hiệp hội ngày 11/10/2022)

STT	Điều khoản	Trích dẫn nội dung	Lý do đề xuất	Đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Điều 1	Phạm vi điều chỉnh		
		<i>Thông tư này quy định ...cơ chế hỗ trợ chính đối với hoạt động tái chế, xử lý chất thải và cơ chế quản lý tài chính của Văn phòng giúp việc Hội đồng EPR quốc gia</i>	Khoản 3, Điều 88, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (“NĐ 08”) quy định “<i>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của <u>Hội đồng EPR quốc gia</u> và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của <u>văn phòng giúp việc của Hội đồng EPR quốc gia</u>”.</i> Dự thảo mới chỉ quy định cơ chế quản lý tài chính của Văn phòng EPR, nhưng chưa có các quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Văn phòng EPR Việt Nam.	Để phù hợp với NĐ 08, giúp thuận lợi cho quản lý, đúng trình tự, đề nghị: - Bổ sung các quy định cụ thể về chức năng, cơ cấu tổ chức của Văn phòng EPR vào Dự thảo. - Bổ sung quy định về quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng EPR quốc gia trong Dự thảo. - Thành phần của Hội đồng EPR, về phía doanh nghiệp, nên có ít nhất 1 đại diện của các Hiệp hội doanh nghiệp trong nước cho mỗi ngành hàng chủ lực của kinh tế Việt nam, và 1 đại diện của các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài (vì đây là 2 nguồn đóng góp tài chính chủ yếu), 1 đại diện đơn vị tái chế, 1 đại diện đơn vị xử lý chất thải, và 1 đại diện của VCCI với tư cách là tổ chức xã hội

				để theo đúng Nghị định 08/2022/NĐ-CP.
2	Điều 3	Nguồn tài chính hỗ trợ hoạt động tái chế, xử lý chất thải		
	Khoản 2	2. Nguồn kinh phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu bao gồm: a) Tiền lãi tài khoản tiền gửi từ khoản đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì; đóng góp tài chính hỗ trợ xử lý chất thải vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; b) Chi phí quản lý hành chính theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; c) Thu lãi tài khoản tiền gửi nhàn rỗi (nếu có).	Điều 82 NĐ 08 quy định “<i>Lãi tiền gửi ngân hàng của số tiền đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được sử dụng cho chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu</i>”, như vậy tức là chỉ bao gồm mục a của Dự thảo. Chi phí quản lý hành chính theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nêu tại khoản 5, Điều 83 của NĐ 08 là định mức được sử dụng để tính toán mức đóng góp DN phải nộp cho nhà nước, không quy định cơ quan quản lý được cộng thêm toàn bộ số tiền thu được này để quản lý hành chính, mà việc quản lý hành chính phải tuân theo các quy định về thu chi của nhà nước. Không có quy định nào cho cơ quan quản lý được tự trích chi phí này từ đóng góp của doanh nghiệp, vì như vậy là sai mục đích sử dụng.	Đề nghị bỏ mục b
3	Điều 4	Nguyên tắc quản lý và sử dụng		
	Khoản 2	2. Tồn dư khoản nguồn tài chính hỗ trợ hoạt động tái chế, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu theo quy định năm trước được chuyển sang năm kế tiếp để sử dụng cho các hoạt động hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải theo quy định tại Thông tư này.	Thiếu quy định về thời hạn phải giải ngân toàn bộ khoản đóng góp của doanh nghiệp để tái chế sản phẩm, xử lý chất thải, dễ dẫn đến nguy cơ tiền chỉ được gửi ở ngân hàng để lấy lãi mà không sử dụng cho mục đích đóng góp.	- Cần quy định thời hạn giải ngân toàn bộ khoản đóng góp của DN của năm trước là 31/3 của năm sau, phù hợp với thời gian nộp báo cáo hoạt động của Văn phòng EPR.

			Việc giải ngân số tiền này hàng năm cho hoạt động bảo vệ môi trường tốt nhất là ngay trong năm đó, muộn nhất cũng không quá 6 tháng kể từ khi doanh nghiệp đã nộp đầy đủ số tiền của năm trước (Theo NĐ 08: DN đóng tối thiểu 50% trước 20/4 và 50% còn lại trước 20/10).	- Cần có điều khoản xử lý trách nhiệm cụ thể nếu không giải ngân được đúng hạn, để đảm bảo khoản đóng góp được dùng để bảo vệ môi trường.
	Khoản 4	4. Hằng năm, Văn phòng EPR Việt Nam chủ trì, phối hợp với Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam thống nhất phương án tiền gửi. Phương án tiền gửi khoản đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải áp dụng theo quy chế quản lý, sử dụng vốn nhân rồi gửi tại các ngân hàng thương mại hiện hành tại Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam cho đến khi Hội đồng EPR quốc gia thông qua quy chế quản lý, sử dụng vốn nhân rồi đối với khoản đóng góp tài chính hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải.	Văn phòng EPR là văn phòng giúp việc, không có quyền hạn quyết định. Việc quyết định phải do Hội đồng EPR.	Đề nghị bỏ nội dung này.
4	Điều 6	Đối tượng và điều kiện được hỗ trợ		
	Khoản 1	1. Đối tượng được hỗ trợ là các doanh nghiệp tái chế các sản phẩm, bao bì quy định tại Phụ lục XXII phần Phụ lục kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.	Tiêu chí để được hỗ trợ tái chế sản phẩm, bao bì dựa trên các dự án giảm phát thải khí CO ₂ , tỷ lệ thu hồi khối lượng sản phẩm, bao bì... VD: việc các doanh nghiệp đã chủ động sử dụng sản phẩm, bao bì thân thiện với môi trường và có căn cứ xác nhận việc giảm thiểu CO ₂ khi sử dụng những sản phẩm này thì cần được Bộ hỗ trợ tài chính để khuyến khích các Doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm, bao bì thân thiện và bảo vệ môi trường.	Đề nghị sửa lại nội dung tại Khoản này như sau: 1. Đối tượng được hỗ trợ là các doanh nghiệp tái chế các sản phẩm, bao bì quy định tại Phụ lục XXII phần Phụ lục kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các Doanh nghiệp sử dụng sản phẩm, bao bì thân thiện & bảo vệ môi trường.
5	Điều 7	Nguyên tắc hỗ trợ		

	Khoản 6	6. Doanh nghiệp được hỗ trợ phải tái chế đầy đủ khối lượng tái chế theo đúng đề nghị hỗ trợ. Trường hợp tái chế ít hơn thì doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ đối với khối lượng đã được tái chế; đơn vị tái chế phải nộp số tiền tương ứng với 10% tiền hỗ trợ cho phần chưa được tái chế. Trường hợp khối lượng tái chế cao hơn đề nghị thì chỉ được hỗ trợ.	Không rõ ràng về việc nộp 10% tiền hỗ trợ. Về nguyên tắc, nếu hỗ trợ mà không thực hiện được thì phải nộp lại theo tỷ lệ tương ứng, cộng với tiền lãi ngân hàng trong thời gian giữ tiền.	Đề nghị quy định phải nộp lại 100% số tiền hỗ trợ cho phần chưa được tái chế, cộng với tiền lãi ngân hàng trong thời gian giữ tiền.
6	Điều 8	Mức và số tiền hỗ trợ		
	Khoản 1	1. Hàng năm, Văn phòng EPR Việt Nam tiếp nhận và thẩm tra trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, tổng hợp khối lượng đề nghị hỗ trợ trình Hội đồng EPR quốc gia thẩm định, biểu quyết thông qua	Với việc tập trung đầu mỗi phê duyệt khoản hỗ trợ tại Bộ Tài nguyên và Môi trường , DN thu gom, tái chế sản phẩm ở vùng sâu, vùng xa, nơi cần được ưu tiên., sẽ khó khăn trong việc tiếp cận hỗ trợ.	Đề nghị bổ sung quy trình nộp và xét duyệt thực hiện trên hệ thống dịch vụ công quốc gia, với các tiêu chí rõ ràng, để các địa phương đều có thể thực hiện tại chỗ, không phải tốn kém nhiều thời gian và công sức đến Hà Nội để nộp hồ sơ và theo dõi quá trình xét duyệt.
	Khoản 2	2. Việc lựa chọn các dự án được hỗ trợ căn cứ vào các tiêu chí theo thứ tự và số lượng tiêu chí đạt được như sau: a) Dự án có tỷ lệ thu hồi khối lượng của sản phẩm, bao bì lớn hơn tỷ lệ thu hồi khối lượng sản phẩm, bao bì của các dự án khác b) Dự án tái chế ra các sản phẩm có giá trị thương mại cao hơn các sản phẩm tái chế của các dự án khác. c) Dự án phát thải khí CO ₂ trong quá trình tái chế ít hơn sự phát thải của các dự án khác. d) Dự án sử dụng nước và xả nước thải ít hơn việc sử dụng nước và xả nước thải của các dự án khác.	Các tiêu chí xét duyệt hỗ trợ chưa được quy định rõ ràng, không có điểm cho từng tiêu chí, cũng như cách chấm cụ thể, chỉ dùng các từ chung chung như “lớn hơn”, “cao hơn”, “ít hơn” “các dự án khác” mà không quy định cụ thể cao hơn, thấp hơn là bao nhiêu mới có ý nghĩa, hay nếu 1 chỉ tiêu cao hơn nhưng 1 chỉ tiêu khác thấp hơn thì chọn ai, hoặc “các dự án khác” là các dự án nào (trong cùng tỉnh, cùng miền, hay cả nước), vì vậy có nguy cơ lớn dẫn đến xét duyệt sai hoặc nảy sinh tiêu cực	- Cần định lượng các tiêu chí xét duyệt hỗ trợ, mức hỗ trợ để đảm bảo sự minh bạch và công bằng trong quá trình xét duyệt - Nên bổ sung quy định về đấu thầu đối với tái chế sản phẩm, bao bì, xử lý chất thải đã có khối lượng cụ thể và tiêu chí xử lý rõ ràng.

		đ) Chủ đầu tư dự án chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ít hơn hoặc mức xử phạt thấp hơn các chủ đầu tư dự án khác.	Đề nghị không hỗ trợ cho các doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định của Luật Bảo vệ môi trường	Đề nghị sửa đổi lại như sau: \\đ) Chủ đầu tư dự án chưa bị xử phạt hành chính hoặc đã bị xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nhưng không tái phạm và được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định hiện hành.
	Khoản 4	4. Số tiền hỗ trợ được xác định như sau: Tổng số tiền hỗ trợ = $\sum f_{(i)} \times k_{(i)}$ Trong đó: $f_{(i)}$ là mức giá hỗ trợ đối với một đơn vị khối lượng sản phẩm, bao bì (i).	Cần quy định cơ sở xác định mức giá hỗ trợ.	Đề nghị Ban soạn thảo quy định chi tiết cách xác định mức giá hỗ trợ trong Dự thảo Thông tư.
7	Điều 9	Quy trình hỗ trợ hoạt động tái chế		
	Khoản 3	3. Văn phòng EPR Việt Nam tiến hành ký kết hợp đồng hỗ trợ với các doanh nghiệp tái chế theo mức giá hỗ trợ, quy cách tái chế bắt buộc được phê duyệt trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định theo mẫu do Văn phòng EPR Việt Nam ban hành.	Theo quy định tại khoản 2, Điều 88, Nghị định 08/2022, Văn phòng EPR Việt Nam chỉ là bộ phận giúp việc cho Hội đồng EPR Quốc gia, nên không có quyền quyết định về phương án tiền gửi, ký kết hợp đồng hỗ trợ với các doanh nghiệp tái chế, quyết định việc giải ngân vốn vay, cũng như ban hành quy trình nghiệp vụ hỗ trợ chi phí tái chế và các biểu mẫu.	Đề nghị Ban soạn thảo sửa lại như sau: “Văn phòng EPR Việt Nam trình Hội đồng EPR Quốc gia ký kết hợp đồng hỗ trợ với các doanh nghiệp tái chế theo mức giá hỗ trợ, quy cách tái chế bắt buộc trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định theo mẫu do Hội đồng EPR Quốc gia ban hành”.
	Khoản 7	7. Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam có trách nhiệm tổ chức xây dựng và ban hành quy trình nghiệp vụ hỗ trợ chi phí tái chế và các biểu mẫu kèm theo	Văn phòng EPR Việt Nam là cơ quan giúp việc, nên việc ban hành quy trình nghiệp vụ hỗ trợ chi phí tái chế và các	Đề nghị Ban soạn thảo sửa lại quy định này như sau: “7. Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam có trách nhiệm xây dựng, trình Hội đồng EPR Quốc gia

			biểu mẫu cần quy định cho Hội đồng EPR Quốc gia	ban hành quy trình nghiệp vụ hỗ trợ chi phí tái chế và các biểu mẫu kèm theo”
8	Điều 12	Quy trình hỗ trợ		
	Khoản 3, 5, 7	3. Văn phòng EPR Việt Nam ký hợp đồng hỗ trợ với tổ chức, cá nhân theo mẫu do Văn phòng EPR Việt Nam ban hành. 5. Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam quyết định giải ngân kinh phí tài trợ trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải ngân đầy đủ, hợp lệ. 7. Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam tổ chức xây dựng và ban hành quy trình nghiệp vụ hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom sản phẩm, bao bì.	Việc ký kết hợp đồng, giải ngân kinh phí tài trợ, ban hành quy trình nghiệp vụ hỗ trợ phân loại, thu gom sản phẩm, bao bì thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng EPR Quốc gia	Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, điều chỉnh quy định này cho đúng với chức năng, thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng EPR Quốc gia.
9	Điều 22	Nguồn tài chính sử dụng cho công tác quản lý, điều hành		
	Khoản 1	1. Nguồn chi phí quản lý hành chính sau khi trích lại cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư này.	Nguồn thu tài chính được quy định tại khoản 3, Điều 4 của Dự thảo Thông tư	1. Nguồn chi phí quản lý hành chính sau khi trích lại cho Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư này.
10	Điều 23	Chi phí quản lý, điều hành của Văn phòng EPR Việt Nam		
	Khoản 1 đến 11	Chi phí quản lý, điều hành văn phòng EPR Việt Nam bao gồm tới 11 loại chi phí, trong đó chỉ có 1 loại chi phí là trực tiếp hỗ trợ tái chế, xử lý chất thải; còn 10 loại cho các mục đích khác, bao gồm cả chi phí mua sắm tài sản, truyền thông, giao dịch, đối ngoại, hội thảo, hội nghị, chi hỗ trợ cho đảng bộ, đoàn thể...	Điều 54, Luật Bảo vệ môi trường quy định “ <i>Đóng góp tài chính được sử dụng để hỗ trợ cho hoạt động tái chế sản phẩm, bao bì</i> ”, nên khoản đóng góp này không được dùng cho mục đích khác.	- Chỉ nên quy định tiền phụ cấp kiêm nhiệm của cán bộ Văn phòng giúp việc Hội đồng EPR được lấy từ lãi tiền gửi ngân hàng của khoản đóng góp của DN. - Đề nghị bỏ các khoản chi phí khác để phù hợp với Luật BVMT và tránh tạo ra một bộ máy công kênh, lãng phí

		Điều 82, ND 08 có quy định “ <i>Lãi tiền gửi ngân hàng của số tiền đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam được sử dụng cho chi phí quản lý hành chính phục vụ quản lý, giám sát và hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế của nhà sản xuất, nhập khẩu</i> ”. Theo quy định này, lãi tiền gửi từ khoản đóng góp tài chính của doanh nghiệp chỉ áp dụng cho các chi phí trực tiếp để quản lý, giám sát, hỗ trợ hoạt động tái chế, xử lý, chứ không được dùng cho việc mua sắm tài sản, truyền thông, giao dịch, đối ngoại, hội thảo, chi phí cho hoạt động đảng, đoàn, v.v... của Văn phòng EPR, vì như thế là sai mục đích, và không phù hợp với quy định hiện hành của Luật Bảo vệ môi trường.	ngân sách nhà nước và tiền đóng góp của doanh nghiệp, cũng như tránh biến tiền đóng góp của doanh nghiệp để tái chế bao bì, xử lý chất thải thành “chùm khế ngọt” cho các mục đích khác.
Khoản 1	a) Chi phí liên quan đến hỗ trợ hoạt động tái chế; b) Chi phí liên quan đến hỗ trợ hoạt động xử lý chất thải; c) Chi cho hoạt động nghiệp vụ khác.	Các khoản chi phí liên quan hoạt động tái chế, xử lý chất thải và chi phí hoạt động nghiệp vụ khác chưa rõ ràng.	- Đề nghị bỏ chữ “liên quan”. - Đề nghị quy định cụ thể các khoản chi hỗ trợ hoạt động tái chế, hỗ trợ hoạt động xử lý chất thải. - Đề nghị bỏ “Chi cho hoạt động nghiệp vụ khác” để tránh việc chi không đúng mục đích.
Khoản 3	Chi phí tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng, hỗ trợ thực hiện trách nhiệm tái chế, xử lý chất thải của nhà sản xuất, nhập khẩu.	Quy định này không đúng với Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định tiền DN đóng góp tái chế bao bì chỉ được dùng cho mục đích tái chế.	Đề nghị bỏ khoản chi này

Khoản 4	Chi phí hoạt động tài chính: Bao gồm các khoản chi liên quan đến hoạt động gửi tiền tại các ngân hàng thương mại và các chi phí khác.	Hoạt động tiền gửi tại các ngân hàng hiện nay không mất chi phí, thậm chí còn được các ngân hàng có các chính sách ưu đãi cho khách hàng gửi tiền, đặc biệt đối với những khách hàng gửi số tiền lớn.	Đề nghị Ban soạn thảo bỏ khoản chi này.
Khoản 5	Chi tiền lương và các khoản đóng góp theo tiền lương a) Chi phí tiền lương, phụ cấp lương, tiền công, tiền ăn ca và chi phí có tính chất lương phải trả cho cán bộ, nhân viên và người lao động của Văn phòng EPR Việt Nam theo quy định của pháp luật;	Theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Văn phòng giúp việc Hội đồng EPR Quốc gia làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, nên các chi phí tiền lương, phụ cấp, trích nộp quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp, v.v. không phát sinh. Nghị định 204/2004/NĐ-CP, khoản 2 điều 6 quy định mức phụ cấp kiêm nhiệm cho lãnh đạo là “ <i>Mức phụ cấp bằng 10% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).</i> ” Lãnh đạo kiêm nhiệm được phụ cấp 10% thì nhân viên kiêm nhiệm cũng được hưởng tối đa 10% là phù hợp.	- Đề nghị bỏ các khoản chi này ra khỏi chi phí quản lý, điều hành văn phòng EPR. - Quy định cán bộ kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP, tức là 10% mức lương hiện hưởng.
Khoản 7	Chi phí dịch vụ mua ngoài: Tiền điện, nước, điện thoại, bưu chính viễn thông; kiểm toán, dịch vụ pháp lý; chi trả tiền sử dụng các tài liệu kỹ thuật, bằng sáng chế, các dịch vụ kỹ thuật; chi phí vận chuyển; phòng cháy chữa cháy.	Chi phí tiền điện, nước, điện thoại, bưu chính viễn thông, phòng cháy chữa cháy, ... đã được Nhà nước đài thọ vì Văn phòng EPR nằm trong Bộ TN&MT, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, thì chỉ có phân phát sinh nếu có mới cần chi. Cần làm rõ điểm này. Ngoài ra, Văn phòng EPR Việt Nam là một bộ phận của Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm những cán bộ Nhà nước có đủ kiến thức hiểu biết pháp luật để tham	Đề nghị sửa khoản 7 như sau: “Chi phí dịch vụ mua ngoài: văn phòng phẩm, bưu chính viễn thông, kiểm toán, dịch vụ kỹ thuật cho hoạt động văn phòng (nếu có)”

			mưu ban hành các văn bản pháp luật, nên không cần phải chi cho dịch vụ pháp lý.	
	Khoản 11	a) Chi hỗ trợ cho các hoạt động của Đảng, đoàn thể của Văn phòng EPR Việt Nam theo quy định của Nhà nước;	Do là cán bộ kiêm nhiệm, nên kinh phí này đã được Nhà nước chi trả.	Đề nghị bỏ điểm này
	Khoản 12	Định mức chi phí quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hạng I. Mức chi đối với từng nội dung chi quản lý, điều hành quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9,10,11 Điều này thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng EPR Việt Nam do Giám đốc Văn phòng quyết định. Mức chi được xây dựng trên cơ sở thực tế nhưng phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.	- Theo quy định hiện hành, Văn phòng EPR Việt Nam không phải là công ty TNHH. - Định mức chi phí quản lý, điều hành của Văn phòng EPR Việt Nam phải được Hội đồng EPR quốc gia phê duyệt hàng năm để đảm bảo chi thu minh bạch, hiệu quả theo đúng chức năng của Hội đồng EPR quốc gia quy định tại Điều 88 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.	Đề nghị sửa lại khoản này như sau: “Định mức chi phí quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật. Mức chi đối với từng nội dung chi quản lý, điều hành quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9,10,11 của Điều này thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng EPR Việt Nam do Hội Đồng EPR quốc gia phê duyệt. Mức chi được xây dựng trên cơ sở thực tế nhưng phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định”.
11	Điều 24	Chế độ quản lý chi		
	Khoản 1	1. Căn cứ kế hoạch hoạt động hàng năm được Hội đồng EPR quốc gia phê duyệt và các khoản thu hợp pháp, Văn phòng EPR Việt Nam được áp dụng quy định tự chủ về biên chế và tài chính theo quy định.	Chúng tôi cho rằng quy định này của Dự thảo trái với Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, gây phát sinh biên chế.	Đề nghị sửa lại thành: “1. Căn cứ kế hoạch hoạt động hàng năm được Hội đồng EPR quốc gia phê duyệt và các khoản thu hợp pháp, Văn phòng EPR Việt Nam thực hiện chi theo đúng quy định”.
	Khoản 2	2. Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam có trách nhiệm tổ chức xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đối với các khoản chi quản lý điều	Định mức chi phí quản lý, điều hành của Văn phòng EPR Việt Nam phải được Hội đồng EPR quốc gia phê duyệt hàng năm để đảm bảo chi thu minh bạch, hiệu quả theo đúng chức năng của Hội đồng EPR	Đề nghị sửa lại thành: “2. Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình Hội đồng EPR quốc gia phê duyệt

		hành theo hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định của pháp luật.	quốc gia quy định tại Điều 88 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.	và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ đối với các khoản chi quản lý điều hành theo hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định của pháp luật hiện hành”.
12	Điều 26	Phân phối chênh lệch thu chi		
		- Trường hợp hoàn thành kế hoạch hoạt động năm do Hội đồng EPR quốc gia phê duyệt vào đầu năm, Văn phòng EPR Việt Nam được trích hai quỹ trên tối đa bằng 03 tháng lương, tiền công và thu nhập khác bình quân thực hiện trong năm; - Trường hợp không hoàn thành kế hoạch hoạt động năm do Hội đồng EPR quốc gia phê duyệt hàng năm, Văn phòng EPR Việt Nam được trích hai quỹ trên tối đa bằng 02 tháng lương, tiền công và thu nhập khác bình quân thực hiện trong năm.	Chúng tôi cho rằng quy định này trái với các quy định của pháp luật về cơ quan giúp việc và cán bộ kiêm nhiệm. Quy định trích quỹ khen thưởng và phúc lợi chưa không hợp lý.	- Dự thảo cần bổ sung điều khoản quy định rõ trách nhiệm của cả Văn phòng giúp việc Hội đồng EPR và Hội đồng EPR, quy định xử lý trách nhiệm đối với cán bộ không thực hiện đầy đủ trách nhiệm hoặc không hoàn thành kế hoạch. - Đề nghị bỏ quy định khen thưởng khi không hoàn thành kế hoạch.
13	Điều 27	Nguyên tắc sử dụng các quỹ		
	Khoản 2, 3, 4, 6	2. Quỹ khen thưởng được sử dụng để khen thưởng cuối năm hoặc định kỳ cho cán bộ, nhân viên và người lao động của Văn phòng EPR Việt Nam; thưởng cho cá nhân và đơn vị ngoài Văn phòng EPR Việt Nam có quan hệ, đóng góp hiệu quả vào hoạt động của Văn phòng EPR Việt Nam. Mức thưởng do Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam quyết định và được ghi trong Quy chế chi tiêu nội bộ. 3. Quỹ phúc lợi được sử dụng để xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của Văn phòng EPR Việt Nam; góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung	Các quỹ này không phù hợp với hoạt động của một đơn vị kiêm nhiệm thuộc Bộ quản lý ngành.	Đề nghị bỏ quy định hình thành và sử dụng các quỹ này.

		trong ngành hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng; chỉ cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong Văn phòng EPR Việt Nam; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức, hoàn cảnh khó khăn; chỉ thêm cho người lao động thực hiện tình gián biên chế; chỉ hỗ trợ hoạt động xã hội, từ thiện. Việc sử dụng quỹ phúc lợi phải được ghi trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Văn phòng EPR Việt Nam trên cơ sở đề xuất của Ban chấp hành Công đoàn Văn phòng EPR Việt Nam. 4. Quỹ thu nhập tăng thêm được hình thành trong phạm vi nguồn kinh phí tiết kiệm được, Văn phòng EPR Việt Nam được áp dụng hệ số tăng thêm quỹ tiền lương tối đa không quá 1,0 (một) lần so với tiền lương ngạch, bậc, chức vụ do nhà nước quy định để trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức và người lao động. 6. Việc sử dụng các Quỹ nói trên do Giám đốc Văn phòng EPR Việt Nam quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ, phù hợp với quy định pháp luật liên quan và phải công khai trong Văn phòng EPR Việt Nam.		
14	Điều 29	Chế độ kế toán		
	Khoản 1	1. Văn phòng EPR Việt Nam phải tổ chức công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, bổ nhiệm kế toán trưởng hoặc bố trí phụ trách kế toán theo quy định hiện hành.	Đang có sự nhầm lẫn về tổ chức bộ máy của Văn phòng EPR Việt Nam. Dự thảo quy định quá nhiều chức danh, dễ dẫn tới nguy cơ tạo ra một bộ máy mới chồng chéo, tốn kém và không hiệu quả, trái với quy định của NĐ 08 về Văn phòng	Cần có quy định tổ chức nhân sự rõ ràng cho Văn phòng, tối đa bao nhiêu người, với chức năng và nhiệm vụ cụ thể.

			này, đó là văn phòng giúp việc, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.	
--	--	--	--	--

-----o0o-----